**TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN**

**MỤC TIÊU - MA TRẬN**

ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ II. NĂM HỌC 2022-2023

**Môn: GDCD 8**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức**

- Nhằm kiểm tra kiến thức HS đạt được trong các bài ở học kỳ II lớp 8 (Phòng, chống tên nạn xã hội; Phòng, chống nhiễm HIV/AIDS; Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại; Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác; Nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ tài sản Nhà nước và lợi ích công cộng); học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình

- Giúp GV nắm được tình hình học tập của lớp mình, trên cơ sở đó đánh giá đúng quá trình dạy học, từ đó có kế hoạch điều chỉnh phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp để không ngừng nâng cao hiệu quả về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

-Vận dụng được các kiến thức đã học vào trong cuộc sống.Từ đó rút ra được bài học cho bản thân.

- Rèn luyện được kĩ năng khi xem xét, đánh giá được các hành vi và chuẩn mực đạo đức của bản thân, của người khác,

- HS có thái độ học tập đúng và điều chỉnh qúa trình học tập của mình.

**2. Năng lực**

*Năng lực tự học và tự chủ:* Biết lập kế hoạch tự học tự tìm kiếm kiến thức trong sách vở, thông qua sách báo và các nguồn tư liệu khác nhau để hoàn thành kế hoạch học tập và đạt kết quả cao nhất trong bài kiểm tra

*Năng lực điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được những phẩm chất tốt đẹp của các chuẩn mực đạo đức như tôn trọng lẽ phải, liêm khiết và tôn trọng người khác để điều chỉnh hành vi

*Năng lực phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy những phẩm chất tốt đẹp tôm trọng lẽ phải, liêm khiết, tôn trọng người khác theo chuẩn mực đạo đức của xã hội. Xác định được lí tưởng sống của bản thân lập kế hoạch học tập và rèn luyện, xác định được hướng phát triển phù hợp của bản thân để phù hợp với các giá trị đạo đức về sống cần, kiệm liêm chính, chí công vô tư và sống tự trọng và tôn trọng người khác

**3. Phẩm chất:**

Thông qua việc học tập và làm bài kiểm tra sẽ góp phần hình thành, phát triển cho học sinh các phẩm chất như:

Trung thực: Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập hoàn thành có chất lượng bài kiểm tra giữa kỳ để đạt kết quả tốt.

Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.

Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra.

**II. MA TRẬN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch nội dung** | **Nội dung/chủ đề/bài** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
|  | **Giáo dục pháp luật** | **Phòng, chống tệ nạn xã hội** |  | 1 | 1 |  | 1 |  |  |  | 3.5 |
| **Phòng, chống nhiễm HIV/AIDS** |  |  | 5 |  | 1 |  | 1 |  | 1.75 |
| **Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại** |  |  | 6 |  | 4 |  |  |  | 2.5 |
| **Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân** |  |  |  |  |  | 1 | 1 |  | 2.25 |
| ***Tổng câu*** | | |  | ***1*** | ***12*** |  | ***6*** | ***1*** | ***2*** |  | ***22*** |
| ***Tổng điểm*** | | |  | ***3*** | ***3*** |  | ***1,5*** | ***2*** | ***0,5*** |  | ***10*** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **35%** | | **10%** | | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | | **100** |

**III. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch nội dung** | **Nội dung** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ đánh giá** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Giáo dục pháp luật** | **Phòng, chống tệ nạn xã hội** | **Nhận biết**:  - Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến.  - Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.  **Thông hiểu**:  - Giải thích được nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội.  - Giải thích được hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội.  **Vận dụng**:  - Tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức.  - Phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội.  - Tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội. | 1TL | 1TN | 1TN |  |
| **Phòng, chống nhiễm HIV/AIDS** | **Nhận biết:**  - Trình bày được một số quy định của pháp luật về phòng chống nhiễm HIV/AIDS.  - Trình bày được các biện pháp phòng chống nhiễm HIV/AIDS.  **Thông hiểu:**  Chứng minh minh tính chất nguy hiểm của HIV/AIDS  **Vận dụng:**  Thực hiện phòng chống nhiễm HIV/AIDS cho bản thân và người khác.  **Vận dụng cao:**  Vận dụng để giải quyết tình huống cụ thể |  | 5TN | 1TN | 1TN |
| **Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại** | **Nhận biết:**  - Kể được tên một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.  -Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  -Nêu được trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  **Thông hiểu:**  **-** Nhận diện được một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.  **-** Đánh giá được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.  **Vận dụng:**  - Nhắc nhở, tuyên truyền người thân, bạn bè chủ động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  - Xác định được một số cách phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại phù hợp với bản thân.  **Vận dụng cao:**  Thực hiện được một số cách phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại phù hợp với bản thân. |  | 6TN | 4TN |  |
|  | **Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân** | **Nhận biết:**  - Trình bày được khái niệm quyền sở hữu tài sản của công dân và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác  - Trình bày được trách nhiệm của Nhà nước trong việc công nhận và bảo hộ quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân.  - Trình bày được nghĩa vụ của công dân phải tôn trong tài sản của người khác  **Thông hiểu:**  Phân biệt được những hành vi tôn trọng với hành vi vi phạm quyền sở hữu tài sản của người khác.  - Có ý thức tôn trọng tài sản của người khác.  **Vận dụng:**  - Lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động và người lao động.  - Tích cực, chủ động tham gia lao động ở gia đình, trường, lớp và cộng đồng phù hợp lứa tuổi. |  | 7TN | 1TL | 1TN |
| **Tổng** | |  |  | **1TL** | **12TN** | **6TN**  **1TL** | **2TN** |
| **Tỉ lệ %** | |  |  | **30%** | **30%** | **35%** | **5%** |
| **Tỉ lệ chung** | |  |  | **60%** | | **40%** | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH DUYỆT**  ***Nguyễn Thị Minh Ngọc*** | **TỔ TRƯỞNG**  ***Nguyễn Thị Tuyết*** | **NHÓM TRƯỞNG**  ***Trần Hồng Thúy*** |